TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HẢI CHÂU TP. ĐÀ NẴNG** ***********	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ***************
Số:44 /2018/QĐST-HNGĐ	*Hải Châu, ngày 13 tháng 4 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 321/2017/TLST/HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2017 giữa:

*** Nguyên đơn**: Bà **Hà Dương Thúy P** - Sinh năm: 1991

Địa chỉ: 08 đường T, quận H, thành phố Đà Nẵng.

Địa chỉ liên lạc: phòng 518 chung cư V, đường K, quận H, thành phố Đà Nẵng.

*** Bị đơn**: Ông **Lê Anh T** - Sinh năm: 1984

Địa chỉ: 04 đường L, quận H, thành phố Đà Nẵng.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 4 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 4 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa :

*** Nguyên đơn**: Bà **Hà Dương Thúy P** - Sinh năm: 1991

Địa chỉ: 08 đường T, quận H, thành phố Đà Nẵng.

Địa chỉ liên lạc: phòng 518 chung cư V, đường K, quận H, thành phố Đà Nẵng.

*** Bị đơn**: Ông **Lê Anh T** - Sinh năm: 1984

Địa chỉ: 04 đường L, quận H, thành phố Đà Nẵng.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*** Về quan hệ hôn nhân** : Bà Hà Dương Thúy P và ông Lê Anh T đồng ý thuận tình ly hôn.

*** Về quan hệ con chung:** Bà Hà Dương Thúy P và Ông Lê Anh T xác định vợ chồng có 01 con chung tên: **Lờ Hà Q** - Sinh ngày: 04/11/2014.

Ly hôn, bà Hà Dương Thúy P và ông Lê Anh T thỏa thuận việc nuôi con chung như sau:

- Bà Hà Dương Thúy P trực tiếp nuôi con chung Lê Hà Q.

- Ông Lê Anh T cấp dưỡng phí nuôi con mỗi tháng 4.500.000đ (Bốn triệu năm trăm ngàn đồng).

Các bên vẫn có quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành không thực hiện nghĩa vụ thì phải chịu lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn qui định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả.

*** Về tài sản chung:** Bà Hà Dương Thúy P và Ông Lê Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Về nợ chung:** Bà Hà Dương Thúy P và Ông Lê Anh T xác định vợ chồng không có nợ chung.

* **Về án phí:** Án phí Hôn nhân gia đình 150.000 đồng, bà Hà Dương Thúy P tự nguyện chịu nhưng được trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 1153 ngày 18/12/2017 của Chi cục thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Hoàn trả lại cho bà Hà Dương Thúy P số tiền 150.000 đồng đã nộp.

* **Án phí cấp dưỡng nuôi con**: Ông Lê Anh T phải chịu là 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận Hải Châu;
- UBND phường Thuận Phước;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

PHAN THỊ HUỆ